

Số: **117** / 2023/CV-JVC
(V/v: CBTT BCTC Quý II.2023 và Giải
trình biến động LNST)

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2023

Kính gửi:

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ VIỆT NHẬT**
- Mã chứng khoán: **JVC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0243 683 0516 Fax: 0243 683 0578
- Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Thanh Nam**
- Địa chỉ: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0243 683 0516
- Loại thông tin công bố: 24 giờ bất thường theo yêu cầu : định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật công bố Báo cáo tài chính Quý II năm 2023 như sau:

1. Báo cáo tài chính Quý II năm 2023 (giai đoạn 01/04/2023 – 30/06/2023) đã được chúng tôi công bố trên website của công ty theo đường dẫn:

http://ytevietnhat.com.vn/bao-cao-tai-chinh_t370c37tn.aspx

2. Giải trình Báo cáo tài chính Quý II năm 2023 (giai đoạn 01/04/2023 – 30/06/2023) do Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 01/04/2023 – 30/06/2023 so với giai đoạn 01/04/2022-30/06/2022 có sự biến động hơn 10% cụ thể như sau:



a. Báo cáo tài chính riêng Quý II năm 2023 (giai đoạn 01/04/2023 – 30/06/2023):

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/04/2023 đến ngày 30/06/2023	Từ ngày 01/04/2022 đến ngày 30/06/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	136.170.754.694	100.573.852.458	35.596.902.236	35%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	79.800.000	28.038.093	51.761.907	185%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	136.090.954.694	100.545.814.365	35.545.140.329	35%
4	Giá vốn hàng bán	109.046.659.113	77.395.245.855	31.651.413.258	41%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.044.295.581	23.150.568.510	3.893.727.071	17%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	7.513.701.210	8.605.294.505	(1.091.593.295)	(13%)
7	Chi phí tài chính	1.061.643.885	2.312.719.889	-1.251.076.004	(54%)
8	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>1.061.643.885</i>	<i>903.224.011</i>	<i>158.419.874</i>	<i>18%</i>
9	Chi phí bán hàng	15.517.888.877	13.292.331.830	2.225.557.047	17%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.344.444.015	12.231.780.760	(5.887.336.745)	(48%)
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.634.020.014	3.919.030.536	7.714.989.478	197%
12	Thu nhập khác	1.533.647.866	1.370.139.405	163.508.461	12%
13	Chi phí khác	240.422.863	278.769.977	(38.347.114)	(14%)
14	Lợi nhuận khác	1.293.225.003	1.091.369.428	201.855.575	18%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.927.245.017	5.010.399.964	7.916.845.053	158%
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.927.245.017	5.010.399.964	7.916.845.053	158%

Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính riêng Quý II.2023 so với giá trị tại Báo cáo tài chính riêng cùng kỳ năm trước có sự chênh lệch vượt quá 10%. Công ty xin được giải trình như sau:

- **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** và **Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 35% nhờ sự tăng trưởng doanh thu từ các lĩnh vực kinh doanh thiết bị, kinh doanh vật tư tiêu hao và kinh doanh dịch vụ liên kết so với cùng kỳ năm trước. Tương ứng với đó **Giá vốn hàng bán** tăng 41%, **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 17% so với cùng kỳ Quý II năm 2022.

- **Doanh thu hoạt động tài chính** giảm 13% so với cùng kỳ do các hợp đồng đầu tư tài chính của Công ty chưa đến giai đoạn thanh lý để ghi nhận lợi nhuận tài chính.

- **Chi phí tài chính** giảm 54% phần lớn do Quý II/2023 không phát sinh chi phí dự phòng tổn thất vào Công ty con.

- **Chi phí bán hàng** tăng 17% do Công ty đẩy mạnh mở rộng kinh doanh, có nhiều dự án mới dẫn đến các chi phí phục vụ kinh doanh đi kèm tăng.

- **Chi phí quản lý doanh nghiệp** giảm 48% do Công ty thực hiện cắt giảm triệt để các chi phí không cần thiết, đồng thời ghi nhận giảm dự phòng các khoản phải thu do trong Quý II năm 2023 đã thu được một phần các khoản nợ khó đòi phải trích lập trước đó.

Tổng hòa các yếu tố trên khiến chỉ tiêu **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** tăng 197%.

- **Thu nhập khác** tăng 12% là do Quý II/2023 phát sinh hoạt động thanh lý tài sản.

- **Chi phí khác** giảm 14% do tài sản thanh lý là các tài sản có giá trị còn lại thấp hơn cùng kỳ năm trước. Từ đó **Lợi nhuận khác** tăng 18%.

=> Từ những biến động trên. **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế và Lợi nhuận sau thuế TNDN** cùng tăng 158%.

b. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II.2023 (giai đoạn 01/04/2023 – 30/06/2023)

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/04/2023 đến ngày 30/06/2023	Từ ngày 01/04/2022 đến ngày 30/06/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	139.318.545.602	101.581.679.370	37.736.866.232	37%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	79.800.000	28.038.093	51.761.907	185%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	139.238.745.602	101.553.641.277	37.685.104.325	37%
4	Giá vốn hàng bán	111.253.212.861	78.772.580.655	32.480.632.206	41%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.985.532.741	22.781.060.622	5.204.472.119	23%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	7.522.784.497	8.605.581.772	(1.082.797.275)	(13%)
7	Chi phí tài chính	1.061.643.885	2.312.719.889	(1.251.076.004)	(54%)
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.061.643.885	903.224.011	158.419.874	18%
8	Chi phí bán hàng	15.545.161.605	14.265.036.480	1.280.125.125	9%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.340.740.059	12.836.331.323	(4.495.591.264)	(35%)
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.560.771.689	1.972.554.702	8.588.216.987	435%

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/04/2023 đến ngày 30/06/2023	Từ ngày 01/04/2022 đến ngày 30/06/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
11	Thu nhập khác	1.533.847.866	1.370.140.405	163.707.461	12%
12	Chi phí khác	240.441.352	278.769.977	(38.328.625)	(14%)
13	Lợi nhuận khác	1.293.406.514	1.091.370.428	202.036.086	19%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.854.178.203	3.063.925.130	8.790.253.073	287%
15	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	4.796.735	(4.796.735)	(100%)
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN		3.059.128.395	8.795.049.808	288%
17	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	11.854.656.916	3.085.708.117	8.768.948.799	284%
18	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(478.713)	(26.579.722)	26.101.009	198%

Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II.2023 so với giá trị tại Báo cáo tài chính hợp nhất cùng kỳ năm trước có sự chênh lệch vượt quá 10%. Công ty xin được giải trình như sau:

- **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 37% nhờ sự tăng trưởng doanh thu từ các lĩnh vực kinh doanh thiết bị, kinh doanh vật tư tiêu hao và kinh doanh dịch vụ liên kết so với cùng kỳ năm trước. Tương ứng với đó **Giá vốn hàng bán** tăng 41%, **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 23% so với cùng kỳ Quý II năm 2022.
- **Doanh thu hoạt động tài chính** giảm 13% so với cùng kỳ do các hợp đồng đầu tư tài chính của Công ty chưa đến giai đoạn thanh lý để ghi nhận lợi nhuận tài chính.
- **Chi phí tài chính** giảm 54% phần lớn do Quý II/2023 không phát sinh chi phí dự phòng tổn thất vào Công ty con.
- **Chi phí bán hàng** tăng 9% do Công ty đẩy mạnh mở rộng kinh doanh, có nhiều dự án mới dẫn đến các chi phí phục vụ kinh doanh đi kèm tăng.
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp** giảm 35% do Công ty thực hiện cắt giảm triệt để các chi phí không cần thiết, đồng thời ghi nhận giảm dự phòng các khoản phải thu do trong Quý II năm 2023 đã thu được một phần các khoản nợ khó đòi phải trích lập trước đó.

Tổng hòa các yếu tố trên khiến chỉ tiêu **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** tăng 435%.

- **Thu nhập khác** tăng 12% là do Quý II/2023 phát sinh hoạt động thanh lý tài sản.
- **Chi phí khác** giảm 14% do tài sản thanh lý là các tài sản có giá trị còn lại thấp hơn cùng kỳ năm trước. Từ đó **Lợi nhuận khác** tăng 19%.



=> Từ những biến động trên. **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế** và **Lợi nhuận sau thuế TNDN** cùng tăng tương ứng 287%, 284%..

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VP.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



PHẠM THANH NAM